

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Lang Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	04
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	05-06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	08
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	09-34

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,

Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Văn Minh	Chủ tịch
Ông Vũ Hà Nam	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Ủy viên
Ông Nguyễn Tiến Khanh	Ủy viên
Ông Trần Trung Thiện	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Khanh	Giám đốc
Ông Trần Trung Thiện	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban
Bà Trịnh Khánh Dung	Thành viên
Bà Trần Ngọc Quỳnh Anh	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm **đảm bảo** rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và **đảm bảo** rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm **đảm bảo** an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để **ngăn chặn và phát hiện** các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ
Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ.
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Nguyễn Tiến Khanh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2021



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588

Fax: (+84 24) 3868 6248

Web: kiemtoanava.com.vn

Số: 586 /BCKT/TC/NV8

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 07 năm 2021, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - "Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện".

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam



Nguyễn Bảo Trung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN Kiểm toán số: 0373-2018-126-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		25.683.412.951	30.687.723.196
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	3.521.134.755	3.683.189.943
1. Tiền	111		3.521.134.755	3.683.189.943
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	2.161.200	2.161.200
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2.161.200	2.161.200
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.842.208.987	20.825.178.873
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	11.438.324.586	19.991.691.561
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	401.483.750	349.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	4.223.161.817	825.291.635
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(220.761.166)	(340.804.323)
IV. Hàng tồn kho	140	10	5.814.285.632	5.814.285.632
1. Hàng tồn kho	141		5.814.285.632	5.814.285.632
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		503.622.377	362.907.548
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	172.488.845	84.026.310
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	331.133.532	278.881.238
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		248.072.524.888	252.917.126.114
II. Tài sản cố định	220		224.969.170.113	230.048.571.339
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	224.969.170.113	230.048.571.339
- Nguyên giá	222		239.604.805.080	240.942.900.080
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.635.634.967)	(10.894.328.741)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	-
- Nguyên giá	228		100.000.000	100.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(100.000.000)	(100.000.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	11	22.448.309.320	22.213.509.320
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		22.448.309.320	22.213.509.320
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	655.045.455	655.045.455
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		655.045.455	655.045.455
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		273.755.937.839	283.604.849.310

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		132.124.666.851	136.015.225.859
I. Nợ ngắn hạn	310		57.687.916.851	58.978.475.859
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	22.396.354.515	27.286.802.682
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	4.171.985.049	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	803.252.619	2.622.871.725
4. Phải trả người lao động	314		286.801.003	345.873.854
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	79.100.000	79.100.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	13.023.571.136	8.866.975.069
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	16.536.500.000	19.386.500.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		390.352.529	390.352.529
II. Nợ dài hạn	330		74.436.750.000	77.036.750.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	1.526.750.000	1.526.750.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	72.910.000.000	75.510.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		141.631.270.988	147.589.623.451
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	141.631.270.988	147.589.623.451
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		160.076.850.000	160.076.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		160.076.850.000	160.076.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		48.603.459	48.603.459
3. Cổ phiếu quỹ	415		(3.510.000)	(3.510.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.334.615.191	1.334.615.191
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(19.825.287.662)	(13.866.935.199)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(13.866.935.199)	(14.187.206.249)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(5.958.352.463)	320.271.050
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		273.755.937.839	283.604.849.310

Thư



Lê Đại Thắng
Người lập

Lê Quảng Đại
Kế toán trưởng

Nguyễn Tiến Khanh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2021	Từ 01/01/2020
			đến 30/06/2021	đến 30/06/2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	23.876.540.011	15.621.096.296
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		23.876.540.011	15.621.096.296
4. Giá vốn hàng bán	11	23	26.237.611.891	12.615.174.071
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(2.361.071.880)	3.005.922.225
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.437.549	1.312.615
7. Chi phí tài chính	22	24	3.339.780.352	5.093.344.874
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.339.780.352	5.093.344.874
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	472.141.012	1.494.950.796
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(6.169.555.695)	(3.581.060.830)
11. Thu nhập khác	31	26	363.636.364	3.532.555.662
12. Chi phí khác	32	27	30.511.113	6.697.000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		333.125.251	3.525.858.662
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(5.836.430.444)	(55.202.168)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	121.922.019	766.906.098
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(5.958.352.463)	(822.108.266)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	(372)	(51)

Thủy Lê Đại

Lê Đại Thắng
Người lập

Lê Quang Đại
Kế toán trưởng



Nguyễn Tiên Khanh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

(Theo phương pháp trực tiếp)

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2021	Từ 01/01/2020
			đến 30/06/2021	đến 30/06/2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		38.589.546.036	15.810.071.837
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(27.768.640.478)	(17.843.437.098)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.133.895.145)	(2.300.547.489)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(3.335.467.378)	(5.093.344.874)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(174.174.313)	(766.906.098)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		11.654.489.530	6.250.717.458
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.947.350.989)	(76.085.266)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>4.884.507.263</i>	<i>(4.019.531.530)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		400.000.000	9.522.000.000
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.437.549	1.312.615
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>403.437.549</i>	<i>9.523.312.615</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	2.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(5.450.000.000)	(8.348.896.637)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(5.450.000.000)</i>	<i>(6.348.896.637)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>	<i>50</i>		<i>(162.055.188)</i>	<i>(845.115.552)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.683.189.943	2.705.705.937
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5	3.521.134.755	1.860.590.385

Thư

Quang Đại



Lê Đại Thắng
Người lập

Lê Quang Đại
Kế toán trưởng

Nguyễn Tiên Khanh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MÃU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500450173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 05 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 21 tháng 07 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 160.076.850.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 160.076.850.000 đồng; tương đương 16.007.685 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Đầu tư, Xây lắp.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư, kinh doanh khai thác các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị;
- Đầu tư, kinh doanh các công trình thủy điện vừa và nhỏ;
- Xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, buru điện, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước;
- Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV;
- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị;
- Khoan nổ mìn, khai thác vật liệu xây dựng;
- Tư vấn giám sát trong các lĩnh vực: thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, cầu và đường bộ, điện đường dây và trạm, khảo sát địa chất thủy văn, trắc địa công trình;
- Sửa chữa xe máy, thiết bị, giữ công cơ khí;
- Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản cấm).

2 . KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3 . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng **Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành** theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và **Thông tư số 53/2016/TT-BTC** ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung **một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC**.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh, căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã làm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 06 - 25 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 06 - 20 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Bằng sáng chế và thương hiệu

Bằng sáng chế và thương hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hoá được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích cố một tài sản dở dang.

Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MẪU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MÃU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MAU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

5 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Tiền mặt	61.391.000	47.228.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.459.743.755	3.635.961.943
	<u>3.521.134.755</u>	<u>3.683.189.943</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

g 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
 Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
 Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

MÃU SỐ B 09-DN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**Chính khoản kinh doanh**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu PET	2.070.000	-	-	2.070.000
Cổ phiếu khác	91.200	-	-	91.200
	2.161.200			2.161.200

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu Kinh tế Hải Hà (*)	654.545.455	-	-	654.545.455
Cổ phiếu lẻ của Công ty CP Sông Đà 2	500.000	-	-	500.000
	655.045.455			655.045.455

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Do cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, Công ty không trích lập dự phòng do không có căn cứ để xác định giá thị trường của cổ phiếu này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀTầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MẪU SỐ B 09-DN**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thủy điện Hồ Bốn	544.281.158	1.544.281.158
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TNG	5.741.681.560	-
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	1.965.412.549	2.297.744.560
Công ty Điện lực Điện Biên	2.966.188.153	12.310.861.520
Công ty Cổ phần BTA	-	3.498.000.000
Các khoản phải thu khách hàng khác	220.761.166	340.804.323
	11.438.324.586	19.991.691.561

8 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Công nghệ và Kỹ thuật điện	349.000.000	-	349.000.000	-
Trả trước khác	52.483.750	-	-	-
	401.483.750	-	349.000.000	-

9 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	4.100.000.000	-	700.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	23.750.000	-	23.750.000	-
Phải thu khác	99.411.817	-	101.541.635	-
	4.223.161.817	-	825.291.635	-

10 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.814.285.632	-	5.814.285.632	-
	5.814.285.632	-	5.814.285.632	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MÃU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

11 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Dự án Thủy điện Mường Sang 2 - Mộc Châu - Sơn La (*)	19.265.978.182	19.031.178.182
Dự án Thủy điện Thu Cúc (**)	3.182.331.138	3.182.331.138
	<u>22.448.309.320</u>	<u>22.213.509.320</u>

(*) Đến 30/06/2021, dự án công trình Thủy điện Mường Sang 2 vẫn đang trong giai đoạn sửa chữa, nâng cấp.

(**) Đây là công trình dựa trên thỏa thuận hợp tác kinh doanh về việc hợp tác Đầu tư Dự án thủy điện Thu Cúc ký ngày 22 tháng 04 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (SONGDA IC) và Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà (SODACO).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
 Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

QUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

MÃ SỐ B 09-DN

TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá												
Tại ngày 01/01/2021	170.322.725.395	58.706.384.693	11.872.589.992	41.200.000	-	-	-	-	-	-	240.942.900.080	
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.338.095.000)	-	-	-	-	-	-	-	(1.338.095.000)	
Tại ngày 30/06/2021	170.322.725.395	58.706.384.693	10.534.494.992	41.200.000	-	-	-	-	-	-	239.604.805.080	
Giá trị hao mòn lũy kế												
Tại ngày 01/01/2021	1.718.843.874	7.983.810.284	1.163.204.491	28.470.092	-	-	-	-	-	-	10.894.328.741	
Trích khấu hao	3.130.952.013	1.413.331.279	532.542.932	2.575.002	-	-	-	-	-	-	5.079.401.226	
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.338.095.000)	-	-	-	-	-	-	-	(1.338.095.000)	
Tại ngày 30/06/2021	4.849.795.887	9.397.141.563	357.652.423	31.045.094	-	-	-	-	-	-	14.635.634.967	
Giá trị còn lại												
Tại ngày 01/01/2021	168.603.881.521	50.722.574.409	10.709.385.501	12.729.908	-	-	-	-	-	-	230.048.571.339	
Tại ngày 30/06/2021	165.472.929.508	49.309.243.130	10.176.842.569	10.154.906	-	-	-	-	-	-	224.969.170.113	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MẪU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

13 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Thương hiệu VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2021	100.000.000	100.000.000
Tại ngày 30/06/2021	100.000.000	100.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2021	100.000.000	100.000.000
Tại ngày 30/06/2021	100.000.000	100.000.000
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2021	-	-
Tại ngày 30/06/2021	-	-

14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền thuê văn phòng	16.000.000	16.000.000
Phí bảo hiểm công trình	23.055.337	68.026.310
Chi phí trả trước khác	133.433.508	-
	172.488.845	84.026.310

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số 6 Điện Biên	4.081.081.946	4.081.081.946	13.425.755.313	13.425.755.313
Công ty TNHH Tân An	1.477.925.200	1.477.925.200	1.477.925.200	1.477.925.200
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà	1.587.527.637	1.587.527.637	1.587.527.637	1.587.527.637
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng và Xây lắp Sông Đà	4.757.725.349	4.757.725.349	4.857.725.349	4.857.725.349
Công ty TNHH MTV Xây dựng Phạm Phú Hào	4.760.361.600	4.760.361.600	-	-
Các khoản phải trả khác	5.731.732.783	5.731.732.783	5.937.869.183	5.937.869.183
	22.396.354.515	22.396.354.515	27.286.802.682	27.286.802.682

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
 Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
 Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

QUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

MÃ SỐ B 09-DN

NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TNG	4.171.985.049	4.171.985.049	-	-
	4.171.985.049	4.171.985.049	-	-

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ VND		Số phải nộp trong kỳ VND		Số đã thực nộp trong kỳ VND		Số phải thu cuối kỳ VND	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	2.472.656.235	430.841.591	2.312.628.089	-	590.869.737	-	590.869.737
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	278.881.238	-	121.922.019	174.174.313	331.133.532	-	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	26.621.863	27.640.000	32.302.780	-	21.959.083	-	21.959.083
Thuế Tài nguyên	-	10.905.203	594.514.456	472.287.736	-	133.131.923	-	133.131.923
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	29.784.000	29.784.000	-	-	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	112.688.424	79.144.200	134.540.748	-	57.291.876	-	57.291.876
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-	-	-
	278.881.238	2.622.871.725	1.287.846.266	3.159.717.666	331.133.532	803.252.619		

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,

Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MÁU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Chi phí lãi vay	79.100.000	79.100.000
	79.100.000	79.100.000

19 . PHẢI TRẢ KHÁC

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Phải trả ngắn hạn khác		
Kinh phí công đoàn	42.265.019	38.954.683
Bảo hiểm xã hội	1.106.555.329	1.166.365.925
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	10.186.341.968	5.992.922.754
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng và Xây lắp Sông Đà - Khoản đặt cọc bảo lãnh thủy điện Mường Sang 2	1.642.117.088	1.642.117.088
Các khoản phải trả, phải nộp khác	46.291.732	26.614.619
	13.023.571.136	8.866.975.069
b) Phải trả dài hạn khác		
Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà (*)	1.526.750.000	1.526.750.000
	1.526.750.000	1.526.750.000
(*) Đây là khoản tiền mà Công ty nhận hợp tác kinh doanh từ Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà (SODACO) theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh về việc đầu tư Dự án Thủy điện Thu Cúc.		
c) Phải trả khác là các bên liên quan	10.186.341.968	5.992.922.754
<i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35.)</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
 Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
 Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

QUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MÃU SỐ B 09-DN**

Quyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/01/2021		Trong kỳ		30/06/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	13.086.500.000	13.086.500.000	-	3.400.000.000	9.686.500.000	9.686.500.000
Ông Vũ Ngọc Tú	6.500.000.000	6.500.000.000	-	3.400.000.000	3.100.000.000	3.100.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	6.586.500.000	6.586.500.000	-	-	6.586.500.000	6.586.500.000
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	6.300.000.000	6.300.000.000	2.600.000.000	2.050.000.000	6.850.000.000	6.850.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	6.300.000.000	6.300.000.000	2.600.000.000	2.050.000.000	6.850.000.000	6.850.000.000
- Chi nhánh Sơn La						
	19.386.500.000	19.386.500.000	2.600.000.000	5.450.000.000	16.536.500.000	16.536.500.000
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn						
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	81.810.000.000	81.810.000.000	-	2.050.000.000	79.760.000.000	79.760.000.000
- Chi nhánh Sơn La						
	81.810.000.000	81.810.000.000	-	2.050.000.000	79.760.000.000	79.760.000.000
Nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	6.300.000.000	6.300.000.000	2.600.000.000	2.050.000.000	6.850.000.000	6.850.000.000
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	75.510.000.000	75.510.000.000			72.910.000.000	72.910.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Đống Láng Hà, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

QUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác của Công ty như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	30/06/2021	01/01/2021
VND	2,40%	Tin chấp	3.100.000.000	6.500.000.000
VND	10,20%	Tin chấp	6.586.500.000	6.586.500.000
			9.686.500.000	13.086.500.000

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

Điều khoản và điều kiện của khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	Hình thức đảm bảo	30/06/2021	01/01/2021
VND	8,55% - 9,6%	2026 - 2028	Tài sản hình thành từ khoản vay	79.760.000.000	81.810.000.000

Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng

Khoản đến hạn trả sau 12 tháng

Các khoản vay và nợ thuê tài chính đối với các bên liên quan

Mối quan hệ	30/06/2021	01/01/2021
	Gốc	Gốc
	VND	VND
Ông Vũ Ngọc Tú	3.100.000.000	79.100.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	6.586.500.000	-
	9.686.500.000	79.100.000
		Lãi
		VND
Ông Vũ Ngọc Tú		
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	6.500.000.000	79.100.000
	6.586.500.000	-
	13.086.500.000	79.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

QUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MÃ SỐ B 09-DN**

Quyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

VỐN CHỦ SỞ HỮU**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020						
Tại ngày 01/01/2020	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(14.187.206.249)	147.269.352.401
Lỗi trong kỳ trước	-	-	-	-	(822.108.266)	(822.108.266)
Tại ngày 30/06/2020	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(15.009.314.515)	146.447.244.135
Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021						
Tại ngày 01/01/2021	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(13.866.935.199)	147.589.623.451
Lỗi trong kỳ này	-	-	-	-	(5.958.352.463)	(5.958.352.463)
Tại ngày 30/06/2021	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(19.825.287.662)	141.631.270.988

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/06/2021	Tỷ lệ (%)	01/01/2021	Tỷ lệ (%)
	VND	(%)	VND	(%)
Ông Vũ Hà Nam	37.686.000.000	23,54%	37.686.000.000	23,54%
Ông Nguyễn Tuấn Anh	8.000.000.000	5,00%	8.000.000.000	5,00%
Vốn góp của các cổ đông khác	114.390.850.000	71,46%	114.390.850.000	71,46%
	160.076.850.000	100%	160.076.850.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MÃ SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	160.076.850.000	160.076.850.000
- Vốn góp đầu kỳ	160.076.850.000	160.076.850.000
- Vốn góp cuối kỳ	160.076.850.000	160.076.850.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.007.685	16.007.685
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	16.007.685	16.007.685
- Cổ phiếu phổ thông	16.007.685	16.007.685
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	351	351
- Cổ phiếu phổ thông	351	351
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.007.334	16.007.334
- Cổ phiếu phổ thông	16.007.334	16.007.334
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.334.615.191	1.334.615.191
	1.334.615.191	1.334.615.191

22 . DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Doanh thu bán điện	3.630.013.982	11.860.126.450
Doanh thu hợp đồng xây dựng	20.246.526.029	3.658.771.846
Doanh thu khác		102.198.000
	23.876.540.011	15.621.096.296

23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Giá vốn bán điện	6.193.551.122	8.956.402.225
Giá vốn hợp đồng xây dựng	20.044.060.769	3.658.771.846
	26.237.611.891	12.615.174.071

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MÀU SỐ B 09-DN**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Lãi tiền vay	3.339.780.352	5.093.344.874
	3.339.780.352	5.093.344.874

25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	6.275.445	101.729.153
Chi phí nhân công	382.973.946	830.710.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.575.002	37.749.288
Thuế, phí, lệ phí	4.000.000	5.170.000
Hoàn nhập dự phòng	(120.043.157)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	137.563.000	230.121.122
Chi phí khác bằng tiền	58.796.776	289.470.333
	472.141.012	1.494.950.796

26 . THU NHẬP KHÁC

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	363.636.364	3.532.555.662
	363.636.364	3.532.555.662

27 . CHI PHÍ KHÁC

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Các khoản bị phạt	727.113	6.697.000
Chi phí khác	29.784.000	-
	30.511.113	6.697.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MÃU SỐ B 09-DN**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

28 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.836.430.444)	(3.889.732.658)
Các khoản điều chỉnh tăng	727.113	6.697.000
- Chi phí không hợp lệ	727.113	6.697.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(118.851)	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(118.851)	-
Thu nhập tính thuế TNDN	(5.835.822.182)	(3.883.035.658)
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	-	-
Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh bất động sản		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế từ HĐKD bất động sản	-	3.834.530.490
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	-	3.834.530.490
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	766.906.098
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	121.922.019	-
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh bất động sản	121.922.019	766.906.098
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	121.922.019	766.906.098
Chi phí thuế TNDN phải nộp đầu kỳ	(278.881.238)	-
Chi phí thuế TNDN đã nộp trong kỳ	(174.174.313)	(766.906.098)
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	(331.133.532)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MÃU SỐ B 09-DN**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	(5.958.352.463)	(822.108.266)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(5.958.352.463)	(822.108.266)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	16.007.334	16.007.334
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(372)	(51)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

30 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	73.584.536	437.493.858
Chi phí nhân công	1.293.775.178	3.025.554.438
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.079.401.226	5.289.680.958
Thuế, phí và lệ phí	17.800.000	399.850.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	298.699.251	4.290.928.373
Chi phí khác bằng tiền	79.165.606	373.915.492
	6.842.425.797	13.817.423.119

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MAU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.521.134.755	-	3.683.189.943	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	15.661.486.403	-	20.816.983.196	-
Đầu tư ngắn hạn	2.161.200	-	2.161.200	-
Đầu tư dài hạn	655.045.455	-	655.045.455	-
	19.839.827.813	-	25.157.379.794	-

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	89.446.500.000	94.896.500.000
Phải trả người bán, phải trả khác	36.946.675.651	37.680.527.751
Chi phí phải trả	79.100.000	79.100.000
	126.472.275.651	132.656.127.751

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MÃ SỐ B 09-DN**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.521.134.755	-	-	3.521.134.755
Phải thu khách hàng, phải thu khác	15.661.486.403	-	-	15.661.486.403
Đầu tư ngắn hạn	2.161.200	-	-	2.161.200
Đầu tư dài hạn	-	-	655.045.455	655.045.455
	19.184.782.358	-	655.045.455	19.839.827.813
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.683.189.943	-	-	3.683.189.943
Phải thu khách hàng, phải thu khác	20.816.983.196	-	-	20.816.983.196
Đầu tư ngắn hạn	2.161.200	-	-	2.161.200
Đầu tư dài hạn	-	-	655.045.455	655.045.455
	24.502.334.339	-	655.045.455	25.157.379.794

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
 Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MÃ SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2021				
Vay và nợ	16.536.500.000	50.300.000.000	22.610.000.000	89.446.500.000
Phải trả người bán, phải trả khác	35.419.925.651	-	1.526.750.000	36.946.675.651
Chi phí phải trả	79.100.000	-	-	79.100.000
	52.035.525.651	50.300.000.000	24.136.750.000	126.472.275.651
Tại ngày 01/01/2021				
Vay và nợ	19.386.500.000	52.900.000.000	22.610.000.000	94.896.500.000
Phải trả người bán, phải trả khác	36.153.777.751	-	1.526.750.000	37.680.527.751
Chi phí phải trả	79.100.000	-	-	79.100.000
	55.619.377.751	52.900.000.000	24.136.750.000	132.656.127.751

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

g 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

MÃ SỐ B 09-DN

BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động bán điện	Hoạt động xây lắp	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.630.013.982	20.246.526.029	23.876.540.011	-	23.876.540.011
Chi phí bộ phận trực tiếp	6.060.562.490	20.044.060.769	26.104.623.259	-	26.104.623.259
Chi phí bộ phận không phân bổ	-	-	132.988.632	-	132.988.632
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(2.430.548.508)	202.465.260	(2.361.071.880)	-	(2.361.071.880)
Tài sản bộ phận trực tiếp	250.198.153.271	18.896.357.015	269.094.510.286	-	269.094.510.286
Tài sản không phân bổ	-	-	4.661.427.553	-	4.661.427.553
Tổng tài sản	250.198.153.271	18.896.357.015	273.755.937.839	-	273.755.937.839
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	110.943.285.924	16.127.706.232	127.070.992.156	-	127.070.992.156
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	5.053.674.695	-	5.053.674.695
Tổng nợ phải trả	110.943.285.924	16.127.706.232	132.124.666.851	-	132.124.666.851

Theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀTầng 19 Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 30/06/2021

MẪU SỐ B 09-DN**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

35 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau: (riêng đối với các khoản vay với các bên liên quan được nêu chi tiết tại thuyết minh số 20.)

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Mối quan hệ	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
		VND	VND
Mua hàng hóa, dịch vụ			
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Cùng Giám đốc	5.825.258.069	-

Số dư tại ngày kết thúc kỳ:

	Mối quan hệ	30/06/2021	01/01/2021
		VND	VND
Phải trả khác			
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Cùng Giám đốc	10.186.341.968	5.992.922.754

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	139.200.000	109.200.000
Ông Vũ Hà Nam	24.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	24.000.000	-
Ông Nguyễn Tiến Khanh	24.600.000	600.000
Ông Trần Trung Thiện	24.600.000	600.000
Bà Đinh Thị Hạnh	18.000.000	-
Bà Trịnh Khánh Dung	12.000.000	-
Bà Trần Ngọc Quỳnh Anh	12.000.000	-
Ông Phạm Văn Toàn	-	108.000.000

36 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu đầu kỳ trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Lê Đại Thắng
Người lậpLê Quảng Đại
Kế toán trưởngNguyễn Tiến Khanh
Giám đốc